

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX
V/v hướng dẫn thực hiện chính sách
hỗ trợ tài chính khi sinh con theo Điều 3
Nghị định số 168/2026/NĐ-CP
trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Các đơn vị sự nghiệp.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân số ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng Quốc hội về Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 493/TTr-SYT ngày 04 tháng 8 năm 2026; để thống nhất việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn như sau:

1. Nguyên tắc thực hiện và đối tượng áp dụng

a) Nguyên tắc thực hiện

Bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

b) Đối tượng áp dụng

- Phụ nữ cư trú trên địa bàn thành phố Đồng Nai thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ tài chính là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau:

- a) Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người.
- b) Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế.
- c) Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

Phụ nữ sinh con đồng thời thuộc các trường hợp trên thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ.

3. Quy định chung

a) Người phụ nữ cư trú trên địa bàn thành phố Đồng Nai (bao gồm cả thường trú và tạm trú).

b) Nhận hỗ trợ khi làm thủ tục đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/lần sinh con (tính theo số con sinh ra sống).

d) Dân tộc thiểu số rất ít người là dân tộc có dưới 10.000 người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

đ) Mức sinh thành phố Đồng Nai căn cứ theo công bố của cơ quan thống kê Trung ương (theo khoản 4 Điều 14 Luật Dân số).

4. Thời gian áp dụng

a) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

- Hỗ trợ phụ nữ là người dân tộc thiểu số rất ít người khi sinh con: Mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/người/lần sinh (theo điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP).

- Hỗ trợ một lần phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi: Mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/người (theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai).

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027:

Hỗ trợ tài chính là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau:

- Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người.
- Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế.
- Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

Phụ nữ sinh con đồng thời thuộc các trường hợp trên thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ.

5. Trình tự thực hiện

a) Đối với cá nhân thụ hưởng chính sách

Khi thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ tại Ủy ban nhân dân xã, phường, người dân đề nghị giải quyết chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con.

b) Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường

- Tiếp nhận, kiểm tra và đối chiếu thông tin của đối tượng đề nghị hưởng chính sách trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Trường hợp thông tin của người đề nghị hưởng chính sách đã được cập nhật đầy đủ trên các cơ sở dữ liệu nêu trên thì không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã có; trường hợp dữ liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người dân bổ sung giấy tờ chứng minh theo quy định để làm căn cứ xem xét, giải quyết.

- Xác định đối tượng đủ điều kiện hưởng; quyết định hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ; thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 31 tháng 12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện

a) Sở Y tế

- Triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo phân cấp ngân sách, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân, trọng tâm là các đối tượng thuộc diện thụ hưởng thực hiện chính sách theo quy định; phát huy vai trò người có uy tín trong

đồng bào dân tộc thiểu số; các vị chức sắc, chức việc các tôn giáo; già làng, người cao tuổi; các tổ tự quản và lực lượng nòng cốt ở cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Phát huy vai trò giám sát việc triển khai thực hiện chính sách tại địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; thực hiện chi trả đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ, kịp thời theo quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện niêm yết công khai chính sách hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, Trạm Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Nhà văn hóa các thôn, ấp, khu phố; tuyên truyền, phổ biến trên Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương và các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

- Hằng năm lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Y tế) để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Thường trực UBND TP VN thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn